

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: /TBTKB -TDHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
Áp dụng cho sinh viên hệ vừa làm vừa học khóa 13,14

1. Quy định về thời gian giảng dạy.

*Sáng: *Chiều:
- Tiết 1: 07h00 - 07h50 - Tiết 6: 12h30 - 13h20
- Tiết 2: 07h55 - 08h45 - Tiết 7: 13h25 - 14h15
- Tiết 3: 08h50 - 09h40 - Tiết 8: 14h20 - 15h10
- Tiết 4: 09h50 - 10h40 - Tiết 9: 15h20 - 16h10
- Tiết 5: 10h45 - 11h35 - Tiết 10: 16h15 - 17h05

2. Các ngày nghỉ lễ.

- Giỗ tổ Hùng Vương: Thứ 2 ngày 27/4/2026
- Giải phóng Miền nam, Quốc tế lao động : Từ ngày 30/4 đến hết ngày 1/5/2026

3. Quy định về chữ viết tắt:

- LT: Lý thuyết - TC: Tin chi
- DA: Đồ Án - Phòng học C.301: Học tại nhà C - tầng 3 phòng 301
- LTTH: Lý thuyết kết hợp thực hành - 1,2,3: Tiết 1,2,3
- TH: Thực hành - ELEARNING: Video bài giảng điện tử trực tuyến

3. Thời khóa biểu các học phần trực tiếp

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
2	Chính sách đất đai	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	3	LT	45	0	1	20/04 - 26/04/26	BÙI THỊ THEN (11.039.GV)											1,2,3,4,5	C.309	1,2,3,4,5	C.309
3	Chính sách đất đai	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	3	LT	45	0	3	04/05 - 24/05/26	BÙI THỊ THEN (11.039.GV)											1,2,3,4,5	C.309	1,2,3,4,5	C.309
4	Chính sách đất đai	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	3	LT	45	0	1	25/05 - 31/05/26	BÙI THỊ THEN (11.039.GV)											1,2,3,4,5	C.309		
5	Giao đất và thu hồi đất	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	3	LT	45	0	1	04/05 - 10/05/26	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO (11.038.GV); TĂNG THỊ LỆ THU (06.007.CV)													6,7,8,9,10	C.309
6	Giao đất và thu hồi đất	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	3	LT	45	0	4	11/05 - 07/06/26	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO (11.038.GV); TĂNG THỊ LỆ THU (06.007.CV)											6,7,8,9,10	C.309	6,7,8,9,10	C.309
8	Thanh tra đất đai và xây dựng	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	3	LT	45	0	4	09/03 - 05/04/26	TRẦN THỊ THU HOÀI (11.017.GV); TĂNG THỊ LỆ THU (06.007.CV)											6,7,8,9,10	C.309	6,7,8,9,10	C.309
9	Thanh tra đất đai và xây dựng	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	3	LT	45	0	1	06/04 - 12/04/26	TRẦN THỊ THU HOÀI (11.017.GV); TĂNG THỊ LỆ THU (06.007.CV)											6,7,8,9,10	C.309		
10	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	3	LTTH	30	30	6	09/03 - 19/04/26	ĐỖ NHƯ HIỆP (11.015.GV)											1,2,3,4,5	A.806	1,2,3,4,5	A.806

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần												
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật
11	Đánh giá đất	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	2	LT	30	0	1	06/04 - 12/04/26	HOÀNG VĂN TUẤN (34.014.GV)												6,7,8,9,10	C.309
12	Đánh giá đất	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	2	LT	30	0	2	13/04 - 26/04/26	HOÀNG VĂN TUẤN (34.014.GV)										6,7,8,9,10	C.309	6,7,8,9,10	C.309
13	Đánh giá đất	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	2	LT	30	0	1	04/05 - 10/05/26	HOÀNG VĂN TUẤN (34.014.GV)										6,7,8,9,10	C.309		
14	Mô hình hóa môi trường*	ĐHL14QM+DLV14QM	3	LTTH	40	10	1	13/04 - 19/04/26	PHẠM THỊ MAI THẢO (12.036.GVC)										1,2,3,4,5	C.308	1,2,3,4,5	C.308
15	Mô hình hóa môi trường*	ĐHL14QM+DLV14QM	3	LTTH	40	10	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN MAI LAN (12.016.GVC)										1,2,3,4,5	C.308	1,2,3,4,5	C.308
16	Mô hình hóa môi trường*	ĐHL14QM+DLV14QM	3	LTTH	40	10	2	04/05 - 17/05/26	PHẠM THỊ MAI THẢO (12.036.GVC)										1,2,3,4,5	C.308	1,2,3,4,5	C.308
17	Mô hình hóa môi trường*	ĐHL14QM+DLV14QM	3	LTTH	40	10	1	18/05 - 24/05/26	NGUYỄN THỊ LINH GIANG (12.006.GV)										1,2,3,4,5	C.308	1,2,3,4,5	C.308
18	Quy hoạch bảo vệ môi trường	ĐHL14QM+DLV14QM	3	LTTH	40	10	5	09/03 - 12/04/26	NGUYỄN THỊ LÂM (34.052.GVC)										1,2,3,4,5	C.308	1,2,3,4,5	C.308
19	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	ĐHL14QM+DLV14QM	3	LTTH	40	10	5	09/03 - 12/04/26	PHẠM ĐỨC TIẾN (12.043.GV)										6,7,8,9,10	C.308	6,7,8,9,10	C.308
20	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐHL14QM+DLV14QM	2	LT	30	0	2	13/04 - 26/04/26	BÙI THỊ THANH THỦY (12.042.GV)										6,7,8,9,10	C.308	6,7,8,9,10	C.308
21	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐHL14QM+DLV14QM	2	LT	30	0	1	04/05 - 10/05/26	BÙI THỊ THANH THỦY (12.042.GV)										6,7,8,9,10	C.308	6,7,8,9,10	C.308
22	Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE)*	ĐHL14QM+DLV14QM	2	LT	30	0	3	11/05 - 31/05/26	LÊ THU THỦY (12.040.GVC); LÊ VĂN SƠN (12.031.CV)										6,7,8,9,10	C.308	6,7,8,9,10	C.308
23	Đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường	ĐHL14QM+DLV14QM	2	ĐA	0	0	1	25/05 - 31/05/26	NGUYỄN KHÁNH LINH (12.017.GV)										1,2,3,4,5	C.308	1,2,3,4,5	C.308
24	Đồ án quy hoạch bảo vệ môi trường	ĐHL14QM+DLV14QM	2	ĐA	0	0	1	01/06 - 07/06/26	NGUYỄN KHÁNH LINH (12.017.GV)										1,2,3,4,5	C.308		
25	Đồ án tin học ứng dụng	ĐHL14QM+DLV14QM	2	ĐA	0	0	1	01/06 - 07/06/26	LÊ ĐẮC TRUÔNG (12.050.GV); NGUYỄN KHẮC THÀNH (12.034.GVC)										6,7,8,9,10	C.308	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	C.308
26	Công nghệ Lidar	ĐHV13TĐ+TLV13TĐ	3	LTTH	34	22	5	09/03 - 12/04/26	NGUYỄN VĂN NAM (10.015.GV)										1,2,3,4,5	C.302	1,2,3,4,5	C.302
27	Công nghệ Lidar	ĐHV13TĐ+TLV13TĐ	3	LTTH	34	22	1	13/04 - 19/04/26	NGUYỄN VĂN NAM (10.015.GV)										2,3,4,5	C.302	2,3	C.302

[illegible]

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần												
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật
45	Quy hoạch và Phát triển nguồn nước	TLV13T	2	LT	30	0	1	13/04 - 19/04/26	PHẠM VĂN TUẤN (14.017.GV); ĐỖ THỊ BÌNH (14.002.GV)										1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	C.301		
46	Quy hoạch và Phát triển nguồn nước	TLV13T	2	LT	30	0	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM VĂN TUẤN (14.017.GV); ĐỖ THỊ BÌNH (14.002.GV)										1,2,3,4,5	C.301	1,2,3,4,5	C.301
47	Quy hoạch và Phát triển nguồn nước	TLV13T	2	LT	30	0	1	04/05 - 10/05/26	PHẠM VĂN TUẤN (14.017.GV); ĐỖ THỊ BÌNH (14.002.GV)										1,2,3,4,5	C.301		
48	Điều tra thủy văn	TLV13T	2	LTTH	14	32	1	09/03 - 15/03/26	TRẦN QUỐC VIỆT (14.018.GVC)										1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	C.301		
49	Điều tra thủy văn	TLV13T	2	LTTH	14	32	3	16/03 - 05/04/26	TRẦN QUỐC VIỆT (14.018.GVC)										1,2,3,4,5	C.301	1,2,3,4,5	C.301
50	Điều tra thủy văn	TLV13T	2	LTTH	14	32	1	06/04 - 12/04/26	TRẦN QUỐC VIỆT (14.018.GVC)										1,2,3,4	C.301	2,3	C.301

4. Thời khóa biểu các học phần học video bài giảng trực tuyến (E- learning)

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
1	Chính sách nhà ở	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	2	ELEARNING	30	0	7	23/03 - 10/05/26	NGUYỄN THỊ THẢO (11.075.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
2	Khoa học đất(*)	ĐHL14QĐ+DLV14QĐ	3	ELEARNING	45	0	7	23/03 - 10/05/26	NGUYỄN THỊ NGA (11.032.GV),NGUYỄN VIỆT MẠNH (11.091.TG)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc giảng viên, sinh viên liên hệ thầy Trần Ánh Dương (Cán bộ phòng Đào tạo), Số điện thoại: 0973750090 để được hỗ trợ

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng Vũ Danh Tuyên;
- Các khoa: QLDD, KTTV, TĐBĐ&TTDL, MT;
- Các phòng: KH-TC, TTGD&PC;
- Công thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, ĐT.TD (2)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy